

Những thuật ngữ thường dùng

Posted By [maxi-forex](#) On June 14, 2009 @ 10:54 am In [TRADING AREA](#) | [No Comments](#)

Thuật ngữ	Nghĩa
AUD	Đô la Úc
CAD	Đô la Canada
EUR	Euro
JPY	Yên Nhật
GBP	Bảng Anh
CHF	Franc Thụy Sĩ
Accrual	Lợi nhuận sau khi <u>giao dịch</u> ^[1] kết thúc
Arbitrage	Nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ dựa vào sự biến động tỉ giá giữa 1 cặp tiền tệ
At best	Chỉ dẫn cho mức giá tốt nhất
At <u>risk</u> ^[2]	Đang có rủi ro và cho thấy nguy cơ thua lỗ
Authorized Dealer	Tổ chức tài chính / ngân hàng đứng ra kinh doanh ngoại hối
Average	Chỉ số trung bình
Bear	Người kỳ vọng thị trường xuống
Bear Market	Thị trường xuống
Bull	Người kỳ vọng thị trường lên
Bull Market	Thị trường lên
Bid / Ask	Giá mua / Giá bán
BOJ (Bank of Japan)	Ngân hàng quốc gia Nhật
Black Friday	Ngày thứ sáu đen tối -> thị trường tài chính rớt giá thảm hại (những đợt khủng hoảng tiền tệ)
Bretton Woods Accord of 1944	Thỏa ước về trao đổi tiền tệ năm 1944
Broker	Người môi giới
Bulge	Giá tăng nhanh nhưng chỉ nhất thời
Bundesbank	Ngân hàng trung ương Đức
Cable	Cặp GBP/USD
Call Rate	Tỉ giá lãi xuất qua đêm
Candlestick Chart	Biểu đồ thể hiện tỉ giá trong ngày
Cash Delivery	<u>Giao dịch</u> ^[1] trong ngày
Cash Market	Thị trường tiền mặt
Cash Reserve	Dự trữ tiền mặt
Chartist	Chuyên gia phân tích chỉ số và biểu đồ
Commission	Khoản phí trả cho môi giới sau mỗi <u>giao dịch</u> ^[1]
Commodity Price Index (<u>CPI</u> ^[3])	Chỉ số giá hàng hóa
Conversion currency	Tiền có thể tự do chuyển đổi mà không có sự can thiệp đặc biệt của ngân hàng trung ương
Correspondent Bank	Ngân hàng được ủy thác
Cross Rate	Tỉ giá chéo
Currency Pair	1 cặp tiền tệ tạo nên tỉ lệ hoán đổi ngoại tệ. VD : EUR/USD
Base Currency	Loại tiền đứng đầu trong cặp tiền tệ. VD: EUR trong cặp EUR/USD
Counter Currency	Loại tiền đứng sau trong cặp tiền tệ. VD: USD trong cặp EUR/USD

Cross Currency Pairs	Cặp tiền tệ không bao gồm đồng USD. Vd: GDB/CHF
Currency <u>Risk</u> ^[2]	Rủi ro
Currency Option	Hợp đồng với tỉ giá cụ thể
Currency Swaption	Sự lựa chọn tham gia TT ngoại tệ
Currency Warrant	<u>Giao dịch</u> ^[1] Long time trên 1 năm
Daily Cutoff	Thời điểm <u>giao dịch</u> ^[1] cuối ngày
Deficit	Thâm hụt
DEF Day Trading	Giao dịch trong ngày
Depreciation	Sự giảm giá
Dollar Rate	Tỉ giá đồng USD
Earning The Points	Điểm thu được lợi nhuận
Economic Indicator	Những chỉ số kinh tế tác động đến tỉ giá hối đoái : tỉ lệ thất nghiệp, GDP, lạm phát...
EMS	Hệ thống tiền tệ Châu Âu
End Of Day Order – EOD	Lệnh đặt mua / bán với giá cố định có hiệu lực cho đến cuối ngày (5pm ET)
European Central Bank (ECB)	Ngân hàng dự trữ Châu Âu
European Monetary System (EMS)	Hệ thống tiền tệ Châu Âu
European Monetary Unit	Đồng Euro
European Joint Float	Sự thả nổi tiền tệ của Châu Âu (Smithsonian 1978)
Exchange Rate <u>Risk</u> ^[2]	Nguy cơ thua lỗ
Federal Reserve (<u>Fed</u> ^[4])	<u>Cục dự trữ liên bang</u> ^[4] Mỹ
<u>Fed</u> ^[4] Fund Rate	Lãi suất của ngân hàng <u>dự trữ liên bang</u> ^[4] Mỹ
Fisher Effect	Hiệu ứng Fisher – quan hệ giữa lãi suất và tỉ giá trao đổi
Fixed Exchange Rate	Tỉ giá cố định (thiết lập năm 1944 và tồn tại đến 1970 khi tỉ giá thả nổi được chấp nhận
Flat / Square	Không giao dịch
Floating Rate Interest	Lãi suất thả nổi
Foreign Exchange (or Forex or FX)	Thị trường hoán đổi ngoại tệ (Thị trường ngoại hối)
Forward	Giao dịch trong tương lai
Fundamental Analysis	Phân tích biến động thị trường theo kinh tế và theo tin
Futures Market	Thị trường hợp đồng futures
Technical Analysis	Phân tích biến động thị trường theo kỹ thuật
G7	7 nước công nghiệp dẫn đầu thế giới (Theo thứ tự) : Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Anh, Canada, Ý
GMT	Giờ quốc tế được tính theo giờ London làm mốc
Gross Domestic Product (GDP)	Tổng sản phẩm nội địa
Gross National Product (GNP)	Tổng sản phẩm quốc gia
Hedging	Lệnh bảo toàn rủi ro – chiến lược bù đắp rủi ro đầu tư
High/Low	Giá cao nhất và thấp nhất trong ngày (tính đến thời điểm hiện tại)
Hit the bit	Giá được chấp nhận để mua bán theo thị trường
Holding the market	Duy trì thị trường (nghiệp vụ của các ngân hàng)
House Call	Lệnh gọi vốn của công ty môi giới
International Monetary Fund (IMF)	Quỹ tiền tệ quốc tế (ra đời năm 1946)
Inflation	Lạm phát – Khi giá cả tăng vọt
Initial Margin	Số tiền ký quỹ ban đầu cần phải có trong <u>tài khoản</u> ^[1]
Interbank Rates	Lãi suất của ngân hàng Trung ương thế giới
Intervention	Sự can thiệp của ngân hàng trung ương

Liability	Trách nhiệm khi giao dịch trong thị trường ngoại hối
Limit Order	Lệnh giới hạn
Liquidation	Sự thanh khoản
Long Position = Buy	Vị trí mua
Short Position = Sell	Vị trí bán
Lot	Giá trị 1 hợp đồng giao dịch.
Margin	Tiền ký quỹ
Margin Call	Cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ
Maintenance Margin	Số vốn tối thiểu trong <u>tài khoản</u> ^[1] để thực hiện giao dịch
Maturity	Ngày thanh khoản
One cancels the other (OCO) Order	Lệnh tự hủy khi có 1 lệnh đã được giao dịch
Offset	Vị trí đóng, thanh khoản của 1 giao dịch trong tương lai
Overnight Trading	Giao dịch qua đêm
Pip (or Points)	Điểm – mức nhỏ nhất của 1 đơn vị tiền tệ
Pegged	Định giá (giá di chuyển trong giới hạn cho phép)
Political <u>Risk</u> ^[2]	Sự can thiệp của chính quyền khi có sự gian dối
Profit /Loss or “P/L” or Gain/Loss	Khoản lời / lỗ sau khi kết thúc giao dịch
Rally	Giá tăng trở lại sau 1 thời gian giảm
Range	Phạm vi của giá trần và giá sàn trong 1 giao dịch
Resistance	Mức giá trần mong đợi
Revaluation	Sự nâng giá
<u>Risk</u> ^[2] Capital	Mức vốn chịu đựng thua lỗ
Rollover	Hoán đổi 2 loại đồng tiền bằng tỷ giá.
Secondary Exchange Market (SEM)	Thị trường hối đoái thứ cấp (có hệ thống tỉ giá hối đoái kép)
Settlement	Hoán đổi thực của 2 đồng tiền
Soft Market	Thị trường yếu khi giá đột ngột giảm
Spot	Thị trường trao ngay
Spread	Sự khác nhau giữa giá bán và giá mua
Stop Loss Order	Lệnh giảm lỗ
Support Levels	Mức giá sàn mong đợi
Technical Trader (Chartist)	Người sử dụng biểu đồ, số liệu thị trường biến động trong quá khứ để dự đoán tương lai
Trader = Dealer = Merchant	Cá nhân mua bán các loại <u>chứng khoán</u> ^[5] – tiền tệ
TUV Technical Analysis	Phân tích kỹ thuật dựa vào thị trường
Treasury General Account (TGA)	Tổng <u>tài khoản</u> ^[1] ngân khố của ngân hàng trung ương Quốc gia
Two-Way Price	Giá 2 chiều
US Prime Rate	Giá thông báo của ngân hàng Mỹ
Undervaluation	Giá dưới giá trị thực
Value Date	Ngày thanh toán
Variation Margin	Số tiền cần thiết nạp vào <u>tài khoản</u> ^[1] cho đủ Margin
Volatility (Vol)	Mức biến động giá

Article printed from FOREX – GOLD Trading | Hỗ trợ cho người Việt | MAXI-FOREX.com:
<http://www.maxi-forex.com>

URL to article: <http://www.maxi-forex.com/hoc-forex/forex-can-ban/nhung-thuat-ngu-thuong-dung/>

URLs in this post:

join here > https://t.me/tailieu_trader

- [1] giao dịch: <http://www.maxi-forex.com/291/tai-khoan-giao-dich/>
- [2] risk: <http://www.maxi-forex.com/hoc-forex/level-2/gioi-thieu-ve-money-management/>
- [3] CPI: <http://www.maxi-forex.com/9850/so-tay-cac-chi-so-kinh-te-co-ban-phan-1/>
- [4] Fed: <http://www.maxi-forex.com/9874/cuc-du-tru-lien-bang-my-fed/>
- [5] chứng khoán: <http://www.maxi-forex.com/hoc-forex/forex-can-ban/so-sanh-forex-va-chung-khoan/>

Copyright ©2006 MAXI-FOREX. All rights reserved.